**Thu Trinh**

Mẹ Đi Lấy Chồng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Mẹ Đi Lấy Chồng](" \l "bm2)

**Thu Trinh**

Mẹ Đi Lấy Chồng

    **N**ăm tôi lên bốn tuổi, bà tôi nói khi nào trời có cầu vồng thì mẹ tôi sẽ băng qua cầu về thăm tôi. Thương mẹ, tôi dặn bà nhắn với mẹ nếu cầu vồng gẫy khúc thì mẹ khoan về, tôi sợ mẹ té xuống cầu sẽ bị cá sấu cắn.   
Bà ngồi đưa võng sau hè   
Hát ru cháu ngủ câu vè đắng cay     
"À ơi cháu ngủ cho say   
Mẹ cháu đi lấy chồng xa không về   
Con ai cha mẹ đề huề   
Cháu tôi mẹ nó lối về quên đi"   
Thân tôi có đáng tội chi   
Năm lên bốn tuổi mẹ đi lấy chồng   
“Trời mưa bong bóng phập phồng   
Mẹ đi lấy chồng con ở với ai” (1)   
Lời bà ru quá bi ai   
Nghe sao thấm thía cảnh ai giống mình   
Mẹ đi con ở một mình   
Đêm khuya trở lạnh ai người đắp chăn   
Ai người chăm sóc miếng ăn   
Ai đưa đi học, ai răn làm người   
Mẹ đi con vắng tiếng cười   
Chiều ra ngõ đứng trông trời ngóng mưa   
Cầu vồng sắp mọc hay chưa   
Vì mẹ đã hứa sẽ về thăm con   
Cầu treo gẫy khúc vẫn còn   
Cầu vòng gẫy khúc mẹ không đường về   
Bà ơi dắt cháu rời quê   
Để cháu tìm mẹ hỏi lời này thôi   
Chim ri mất mẹ đói mồi   
Nỡ nào mẹ vội bỏ con lấy chồng   
Tâm Sự Con Trẻ   
     Năm tôi lên bốn tuổi, một ngày mẹ tôi đi làm rồi đi luôn không về nữa. Mẹ chỉ để lại cho tôi một con chuột Mickey nhồi bông lớn và cho cha tôi một lá thư.   
     Đọc xong thư ba tôi như người điên, lồng lộn, đập phá, la hét, sau đó xách xe đi biệt mấy ngày tìm vợ. Chừng một tuần, hình như mẹ tôi đã liên lạc điện thoại về nhà, nói gì đó không biết nhưng ba tôi khóc. Những ngày tiếp theo, ông vùi mình vào trong men rượu để quên đời. Ngày nào ba cũng đi tới khuya, khi về tới nhà thì say bê bết không còn biết trời trăng mây nước gì cả.   
     Về phần tôi, bà tôi không hề nói cho tôi biết mẹ tôi đã đi đâu, bà chỉ nói mẹ tôi đi làm xa lắm. Nhớ mẹ, tôi khóc mỗi ngày không thôi. Bà đưa cho tôi con chuột Mickey, nói của mẹ cho. Giận lẫy, tôi đem ném con chuột ra xa. Ai cho gì tôi cũng không lấy, ai nói sao tôi cũng không ngừng khóc, tôi chỉ nức nở lập đi lập lại một câu “con muốn mẹ”.   
     Để dỗ cho tôi nín, bà nói khi nào trời có cầu vồng thì mẹ tôi sẽ băng qua cầu về thăm tôi, mẹ tôi sẽ mang về cho tôi rất nhiều quà. Lúc đó tuy nhớ mẹ và tha thiết mong gặp mẹ, tôi không khỏi rùng mình nhớ đến những con cá xấu mõm nhọn răng dài mà tôi thấy được trong sách hình. Thương mẹ, tôi nói bà nhắn với mẹ nếu cầu vồng gẫy khúc thì mẹ khoan về, tôi sợ mẹ té cá sấu sẽ cắn mẹ.   
     Sau vài tuần thì tôi không còn khóc lóc thảm thiết đòi mẹ nữa, thế nhưng lòng thương nhớ mẹ thì không bao giờ nguôi. Tôi đi tìm lại con chuột Mickey về ôm. Chiều chiều, tôi ôm chuột ra trước nhà đứng nhìn lên trời mong cho cầu vồng mọc để mẹ về thăm như đã hứa. Thế nhưng trời California quanh năm nắng ấm, những trận mưa thưa thớt hàng năm chỉ đếm được trên đầu ngón tay, tôi không bao giờ thấy có cầu vồng. Và cứ như thế tôi tiếp tục đợi năm này qua tháng kia, mẹ tôi không bao giờ về.   
     Vài năm sau đó, khi đã lớn hơn lên và đầu óc đã có nhận thức, tôi hiểu được chuyện cầu vồng mà bà tôi kể cho tôi nghe là chuyện không thực. Bà chỉ kể như vậy để dỗ cho tôi đừng khóc. Thế nhưng tôi vẫn đợi, vẫn mong một ngày nào đó mẹ tôi tay cầm quà mở cửa bước vào nhà, sau đó ôm tôi vào lòng và hôn lên má như lúc xưa mẹ thường làm mỗi lần về nhà trong ngày lãnh lương.   
     Sau khi mẹ bỏ đi, ba tôi đã sống cuộc sống bê tha như vậy cả năm trời. Ông quên hết mọi người chung quanh, quên con, quên luôn cả bản thân mình, sống như bóng ma. Chỉ có những chai rượu mới chính là những bạn thân của ông. Ngay cả công việc làm của mình ba tôi cũng không giữ được, ông bị đuổi việc.   
     Mãi hơn một năm ba tôi mới tạm nguôi đau đớn và muốn làm lại cuộc đời. Nghe rủ, ông theo bạn lên tận Alaska làm cho tàu bắt cua, một lần đi như vậy cả sáu tháng trời. Hết mùa cua, ông về.nhà nghỉ sáu tháng, chờ mùa sau đi tiếp.   
     Suốt sáu tháng làm việc và sống trên tàu đánh cua, ba không xài tiền cho mấy, lúc hết mùa ông đem hết cả lương mình về chia làm hai, một phần giao cho bà tôi để nuôi tôi, phần còn lại ông đem đổ vào những bar rượu, nướng ở các sòng bài Las Vegas, hay tiêu xài xả láng ở Việt Nam mấy tháng mới qua.   
Đời sống của ba tôi cứ tiếp tục như thế năm này qua năm kia. Ông không hề nhắc tới mẹ trước mặt tôi. Tuy tôi cảm nhận ba tôi thương tôi lắm, nhưng ông ít bày tỏ. Đã vậy, ông vắng nhà thường xuyên, chỉ ở với tôi một năm được một hai tháng, cho nên tình cảm giữa hai cha con tôi cũng không gắn bó nhiều.   
     Niềm hy vọng mẹ sẽ về có lẽ chỉ là hão huyền và vô vọng, thế nhưng tôi vẫn mong vẫn đợi. Món quà mẹ để lại cho tôi lúc ra đi tôi vẫn giữ. Con chuột Mickey giờ đã sờn lông cũ kỹ, màu trắng hai cánh tay đã ngả sang màu ngà vàng, áo mất nút không còn. Tôi để con chuột nhồi bông trên tủ áo, ngày ngày nhìn nó để nhắc nhở cho tôi nhớ tôi có một người mẹ ở đâu đó.   
     Tôi lớn lên trong tình thương của bà nội. Bà thương tôi lắm. Bà đã trông coi tôi từ ngày tôi mới sanh, lúc ba mẹ tôi còn ở với nhau. Khi mẹ tôi bỏ đi rồi, và nhất là từ lúc cha tôi đi làm xa vắng nhà, thì tình thương bà dành cho tôi càng tăng lên gấp bội. Có lẽ bà thương cho cảnh côi cút của tôi, có cha mẹ mà cũng như mồ côi. Hay cũng có thể bà thương tôi vì chỉ có hai bà cháu nương tựa nhau mà sống cho qua ngày. Tôi là nguồn an ủi duy nhất của bà. Bà tôi có hai người con. Người con lớn là ba tôi, người thứ hai là cô Ba, em ba tôi, nhưng cô Ba bận rộn làm ăn con cái nên hai ba tuần mới đến thăm bà. Thành ra, chỉ có tôi là người sớm hôm hủ hỉ bên cạnh bà.   
     Bà tôi tuy có tiền trợ cấp của chính phủ, cộng thêm tiền cha tôi đem về coi như cũng vừa đủ. Nhưng vốn tính cần cù, bà kiếm thêm tiền bằng cách nấu bánh tét, bánh đậu ra chợ bán. Bánh bà gói dĩ nhiên không bán được ở các chợ, bà bày rổ ra bán ở vỉa hè trước cửa các siêu thị Việt Nam, giống như những hàng bán bưng ở Việt Nam. Dĩ nhiên cảnh sát không cho phép bán hàng rong kiểu này. Những khi thấy cảnh sát tới, bà ôm rổ bánh chạy hấp tấp vào trong các quán trốn. Cũng có lần cảnh sát bắt được bà, cho giấy phạt và tịch thu hết bánh của bà. Nhưng sau đó thấy bà già cả, miệng móm mếu máo khóc, ông cảnh sát lại thương tình, xé giấy phạt và trả rổ bánh lại cho bà, chỉ cảnh cáo bà không được bán hàng rong vỉa hè.   
     Bà tôi nghỉ được vài tuần, đợi cho nguôi ngoai bớt sợ, sau đó lại đâu vào đấy, tiếp tục bưng rổ bánh lá ra vỉa hè trước chợ siêu thị ngồi bán. Thật ra bà tôi không phải là người duy nhất làm nghề bán hàng rong vỉa hè. Bà có nhiều bạn đồng nghiệp lắm. Nhiều cụ già Việt Nam lớn tuổi như bà cũng bày hàng bán như vậy. Người thì bán báo, người thì bán rau thơm, bán trái cây, tụ tập với nhau họ làm thành những nhóm bán rong chồm hổm nhỏ. Chủ nhân của các cửa hàng cảm thấy thương hại cho các cụ già, nên họ mắt nhắm mắt mở để cái chợ vỉa hè chồm hổm được tự do hoạt động trước cửa tiệm của họ.   
Tôi thương bà tôi lắm. Ông tôi chết đã lâu, bà chỉ có hai con là cô Ba và ba tôi. Cô Ba có gia đình ở gần đấy, nhưng đời sống cô cũng vừa đủ, không giàu có gì.   
     Ngày nào bà cũng dậy sớm để gói bánh và làm đồ ăn sáng cho tôi. Tới giờ đi học bà tiễn tôi ra tới tận ngoài đường, chờ cho tôi đi bộ khuất hút rồi mới về. Bà quay vào nhà nấu cơm, để sẵn trong tủ lạnh cho tôi chiều về ăn, sau đó đem thúng bánh đi xe bus ra cửa siêu thị ngồi bán.   
     Hình ảnh bà già quê mùa mặc áo bà ba theo kiểu miền quê Việt Nam ngồi bên cạnh rổ bánh lá mời khách qua lại mua làm tôi thương muốn rơi nước mắt. Bà tôi không cho phép tôi ra chỗ bà bán, sợ tôi mắc cở với bạn bè. Thế nhưng tôi không sợ mắc cở, nếu bà tôi đã có thể đi bán như vậy để nuôi tôi thì tôi càng cảm động và thương bà tôi nhiều hơn. Thỉnh thoảng, nếu đã làm bài xong, tôi ra phụ bà dọn hàng và đón bà về nhà. Bà không nói, nhưng qua ánh mắt rạng niềm vui và khuôn mặt hớn hở mỗi khi thấy tôi, tôi biết bà tôi mừng lắm.   
     Nơi khu phố Bolsa, trong khi người người ăn mặc đẹp đẽ qua lại dập dìu, xe cộ nhãn hiệu mắc tiền chạy như mắc cửi, thì bà tôi, đội nón lá chùm khăn quê mùa, ngồi bên vỉa hè mời khách qua đường mua bánh. Tôi nghĩ, đa số những người mua bánh của bà là vì thương hại hơn là vì lý do nào khác. Đôi khi có người chạnh lòng thương, gợi chuyện hỏi thăm, bà tôi chỉ cười nói “Con cháu tôi đi làm cả ngày, tôi ở nhà buồn, nên ra đây bán cho vui đấy mà, đâu phải nghèo nàn gì.” Bà tôi hiền lành, dễ thương thân thiện, riết rồi bà và đám bạn hàng trở thành những hình ảnh thân quen mỗi ngày trước cửa chợ.     
     Năm tôi khoảng mười tuổi, một lần chị Vân Anh con của cô Ba, lớn hơn tôi hai tuổi, kéo tôi ra bên cạnh lớp học nói khẽ thì thầm vào tai tôi một cách bí mật:   
- Hôm qua trong giờ ăn chiều, chị nghe ba má chị nói chuyện, nhắc đến mẹ em. Nghe như chị hiểu họ nói mẹ em đi lấy chồng khác rồi chứ không phải đi làm xa. Mẹ em sẽ không về đâu.   
     Tôi đứng dựa lưng vào tường, lặng người không nói gì. Nước mắt tôi chảy ra. Chị Vân Anh nhìn tôi ái ngại. Một lúc sau chị vỗ vai tôi ra giọng kẻ cả:   
- Đừng buồn. Mai mốt em lớn, chị sẽ dẫn em đi tìm mẹ.   
     Sau khi nghe chị Vân Anh tiết lộ tin bí mật, tôi trở nên thẩn thờ. Nguyên ngày hôm đó tôi không còn tâm trí gì học hành.   
     Đến bữa ăn chiều, tôi ngồi nuốt không nổi đồ ăn. Ngập ngừng mãi tôi mới hỏi bà tôi, muốn kiểm chứng những gì tôi mới nghe được. Bà tôi không trả lời đúng hay sai, chỉ hỏi tôi ai kể cho tôi nghe. Nghe xong bà ghạt đi, nói con nít nghe không đúng, chị Vân Anh chỉ ăn nói tầm bậy tầm bạ. Sau đó bà lảng sang đề tài khác và không hề nhắc tới chuyện đó nữa.   
     Ngày hôm sau chị Vân Anh lên trường gặp tôi tấm tức. Chị nói chị bị cô Ba phạt vì tội con nít đã dám nghe lén chuyện người lớn mà còn đi nhiều chuyện. Chị ức lắm, mím môi trợn mắt cam đoan với tôi những gì chị nghe được hoàn toàn chính xác:   
- Mai mốt chị nhất định dẫn em đi tìm mẹ em để hỏi cho ra lẽ, ở nhà không ai nói thật cả.   
     Mấy tháng sau ba tôi về. Như thường lệ, ông chỉ hỏi han tới tôi qua loa, cho tiền, rồi đi la cà các quán cà phê hay quán bar với bạn bè mỗi ngày. Chắc bà tôi đã kể cho ba tôi chuyện tôi hỏi hôm nọ, cho nên một hôm ông dẫn tôi ra tiệm đồ chơi. Sau khi mua cho tôi một món mắc tiền, ông dẫn tôi ra công viên. Hai cha con ngồi trên ghế đá ném bánh mì cho chim bồ câu ăn. Ba tôi nói với tôi rằng khi nào tôi lớn hơn chút nữa, ba tôi sẽ kể chuyện mẹ tôi cho tôi nghe.   
     Tôi lại có thêm cái để đợi. Xưa nay tôi vẫn đợi cho mẹ về, bây giờ lại thêm đợi ba kể cho nghe chuyện của mẹ.   
     Phải đợi mãi đến năm tôi mười bốn tuổi ba tôi mới chịu kể cho tôi nghe. Ông dẫn tôi ra công viên như lần trước và kể cho tôi nghe câu chuyện mà tôi đã mong mỏi muốn biết bao nhiêu năm qua. Ba tôi nói, thật ra mẹ tôi đã bỏ gia đình đi lấy chồng khác. Mẹ tôi không muốn nuôi con nên chịu ký giấy cho ba tôi được toàn quyền nuôi tôi. Mẹ đi theo người yêu mới đến tiểu bang khác sinh sống và bao năm nay đã không liên lạc gì với chúng tôi. Lúc đầu mẹ có cho địa chỉ để ba tôi liên lạc, nhưng sau này thì dọn đi chỗ nào khác cũng không báo. Thư ba tôi gửi đi thì bị trả lại, điện thoại gọi thì số đã cắt không còn. Ba tôi nói ông cũng không buồn đi tìm, ông không cần sự cấp dưỡng con cái từ mẹ. Còn tôi, ông nói thêm, có người mẹ như vậy thì cũng nên quên đi coi như không có.   
     Sau khi nghe ba tôi kể câu chuyện, mắt tôi ráo hoảnh, tôi không  khóc như tôi đã tưởng. Thật ra tôì đã chuẩn bị tư tưởng cho mình từ bao năm qua rồi. Bao năm, tôi đã đặt ra biết bao là giả thuyết trong đầu về sự ra đi của mẹ tôi. Nào là bà đã chết, nào là bà đã về lại Việt Nam, nào là bà là tội nhân bị truy lùng nên phải trốn tránh. Sự thật mà ba tôi kể cho tôi nghe đã không quá khủng khiếp như những lý do tôi đã nghĩ trong đầu. Ít ra, tôi biết mẹ tôi còn sống và có một đời sống bình thường trên xứ Mỹ.   
     Lúc đó tâm trạng tôi cảm thấy giải thoát hơn là đau đớn. Cuối cùng tôi đã biết sự thật về mẹ, tôi đã giải toả được câu hỏi mà tôi mang bên người trong suốt bao năm qua. Người  khóc lúc đó không phải là tôi, mà là ba tôi. Nước mắt ông rơi rớt xuống ướt vai tôi. Tôi không  biết những gọt nước mắt của ba tôi lúc đó là để thương cảm cho tôi, hay thương cảm cho chính mình.   
     Tôi an ủi ba tôi, nói tôi đã lớn và đã hiểu. Tôi khuyên ba nên bước đi bước nữa, ông nên làm lại cuộc đời, mười năm qua đi đã quá đủ cho ông để sống cuộc đời đơn độc như vậy.   
     Thật ra ba tôi không cần lời khuyên của tôi, mấy năm rồi đi qua lại Việt Nam ông đã có quen người đàn bà khác. Chỉ ít lâu sau ngày hôm đó, ba tôi đã bảo lãnh vợ mới qua Mỹ. Hai người dọn nhà ra ở riêng. Tôi vẫn ở với bà, ba tôi thường xuyên ghé thăm bà và tôi.   
     Càng lớn, tôi càng nhận thức được hoàn cảnh gia đình. Ba tôi đã có đời sống và gia đình riêng của ông. Mẹ tôi đã đi lấy chồng và có lẽ sẽ không bao giờ về nữa. Tôi đau đớn trong lòng, tự hỏi sao mẹ tôi đi lấy chồng lại không mang tôi theo. Có người mẹ nào trên đời lại bỏ con như vậy. Người ta có lấy chồng khác thì cũng vẫn nuôi con, vậy mà mẹ tôi nỡ bỏ tôi. Tôi thiết tha mong một ngày nào đó khi tôi lớn lên, tôi sẽ tìm được mẹ để hỏi mẹ tôi một câu hỏi, câu hỏi mà tôi vẫn ấp ủ trong lòng nguyên cả thời niên thiếu của mình, “sao mẹ nở bỏ con lấy chồng:?”   
  
\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*  
Nhật Ký Người Mẹ   
  
     Khi con tôi lên bốn tuổi, tôi rũ áo bỏ chồng bỏ con đi lấy chồng khác. Tôi là một người mẹ đáng nguyền rủa, nhẫn tâm và vô lương.   
     Ngày xưa vì không cam lòng sống cuộc đời gái quê xã cầu Xập, tôi đã tìm mọi cách để thoát ra khỏi đời sống buồn tẻ quê mùa đó.   
     Tôi không biết đối với người khác, cái mã Việt Kiều của anh Bảo bảnh tới cỡ nào hay vóc dáng anh đẹp trai hào hoa ra sao, riêng đối với tôi, anh lúc đó là cơ hội vàng giúp tôi thoát khỏi đời sống miền quê tù túng và thấp kém. Bởi vậy anh Bảo đã chiếm được trái tim của tôi, một cô gái mới lớn miền quê vùng cầu Xập, ngay trong lần gặp mặt đầu.   
     Ở cái tuổi đôi mươi tràn đầy sức sống và ước mơ, lại thêm có chút nhan sắc, tôi không cam tâm sống cuộc đời thôn nữ. Tôi không muốn nhìn đời mình trôi qua trong tẻ nhạt buồn bã, lấy chồng, sanh con, tiếp tục sống hết từ thế hệ này qua thế hệ kia như cuộc đời của mẹ và bà ngoại tôi trước đó.   
     Bao nhiêu trai trong vùng theo tôi, nhưng cô gái quê thanh xuân có chút nhan sắc chỉ mơ ước một ngày được thoát khỏi cái xã cầu Xập đầy tẻ nhạt và quạnh hiu. Thật ra tôi chẳng dám mơ ước xuất ngoại như bao người khác, tôi chỉ mong một ngày được vươn cánh bay tới Sài Gòn hoa lệ, sống cuộc đời nơi phồn hoa đô thị, người xe tấp nập, tiện nghi sẵn có.   
     Thế rồi sự xuất hiện của anh Việt kiều theo bạn về quê chơi đã vượt hơn khỏi những gì tôi mơ ước. Anh Việt kiều về vùng cầu Xập giống như một Bạch Mã Hoàng tử đến với nàng công chúa lọ lem vùng nông thôn quê mùa. Hoàng tử bạch mã mặc quần Jean Mỹ, áo hàng hiệu đắt tiền, chi tiền như nước, chàng như ánh nắng mùa xuân về rọi sáng cái thôn quê ảm đạm mà tôi tưởng tôi sẽ chôn chân đến mãn đời.   
     Tôi đã yêu anh Bảo say mê. Anh không đẹp trai, anh không cao ráo, nhưng anh có cái nhãn hiệu Việt kiều. Vậy là quá đủ, chỉ chừng đó thôi, anh đã đủ sức chiếm trái tim của tôi và đánh bại hết tất cả các anh chàng khác chung quanh.   
     Anh Bảo nói với tôi, ngay hôm mới gặp tôi trong đầu anh đã có ý tưởng tôi là người anh muốn lấy làm vợ. Đây thật đúng là loại tiếng sét ái tình mà người ta thường diễn tả. Một loại sét ái tình mà người đang yêu không cần biết đến lý do tại sao mình yêu.   
     Hai đứa chúng tôi nhanh chóng trở thành một cặp tình nhân đậm đà. Cái viễn cảnh một ngày được theo chồng về Mỹ, cộng thêm những lời vẽ vời của người yêu, tôi cảm thấy mình là người hạnh phúc nhất trên đời. Niềm hãnh diện có người yêu Việt kiều khiến tôi mù quáng không đi tìm hiểu sâu xa bản thân và quá khứ của người mình yêu. Tôi không buồn biết tại sao anh Việt kiều này mỗi lần về nước thì ở đến năm sáu tháng mới quay về Mỹ.   
     Một cuộc tình kết hợp nhanh chóng được đi theo sau bởi một đám cưới cũng nhanh chóng như vậy. Chỉ trong vòng một năm, đám cưới của chúng tôi đã diễn ra. Anh Bảo bàn với tôi, nói hãy làm đám cưới nho nhỏ, để dành tiền về bên Mỹ làm đám cưới lớn. Tôi nghe lời anh nói cũng đúng, nên chỉ tổ chức một đám cưới đơn giản nho nhỏ. Tôi tuy có thất vọng vì đám cưới không được to lớn linh đình như lòng mơ ước, nhưng nó cũng không khiến tôi mất đi niềm hãnh diện. Đám trẻ nhỏ trong xã bu chật cửa nhà tôi tò mò xem đám cưới Việt Kiều.       
     Đám cưới đã tổ chức hơn một năm mà chẳng thấy anh Bảo đả động gì tới việc bảo lãnh vợ sang Mỹ.  Tôi có hỏi thì anh lần lữa viện cớ trục trặc giấy tờ này giấy tờ kia. Anh về Việt Nam ở một lần mấy tháng, tôi hỏi anh sao không về Mỹ đi làm, anh nói anh làm thâm niên nên có nhiều ngày nghỉ phép, được về lâu chơi. Tôi tin anh, không cật vấn gì hơn, nhưng càng lúc càng nóng lòng muốn được sang Mỹ. Tôi ép anh mãi, giận dỗi, lẫy hờn, cuối cùng thì anh Bảo cũng chịu thua và làm giấy bảo lãnh vợ.   
     Tôi vui mừng khôn tả, giấc mơ của tôi đã trở thành sự thật. Tôi cuối cùng đã có thể thoát ra khỏi cuộc sống tẻ nhạt, đơn điệu miền quê để chuẩn bị bước vào đời sống mới nơi một quốc gia tây phương văn minh tiến bộ, tràn đầy tiện nghi vật chất và thú vui cuộc đời.   
     Thế nhưng niềm vui của tôi không kéo dài được bao lâu, ngày bước chân đến Mỹ là ngày tôi đương đầu với hiện thực. Anh Bảo không có gì như tôi tưởng. Anh không có tài sản, không có nhà cửa, không công ăn việc làm. Anh ở chung với mẹ trong một căn nhà thuê một phòng chật hẹp. Việc làm của anh không ổn định. Không học vấn cao, không bằng cấp, không nghề nghiệp chuyên môn, anh làm đủ mọi việc vặt vãnh mà anh có thể kiếm được, hết việc phụ xây dựng cho người chủ này, đến phụ kho khuân vác cho các siêu thị người Việt Nam kia. Chiếc xe anh làm chủ là một chiếc xe lâu đời cũ kỹ, sơn đã phai màu. Đi xe giữa đường nếu có đậu lại cũng không dám tắt máy, sợ tắt rồi thì đề máy không nổ nữa.   
     Nhà chỉ có một phòng, mẹ chồng tôi phải nhường căn phòng duy nhất cho con trai và con dâu, bà ra phòng khách ngủ. Thật ra mẹ anh Bảo mới là người đứng tên mướn căn nhà đó. Bà cụ có tiền trợ cấp của chính phủ, cộng thêm tiền trợ giúp mướn nhà, bà cụ cho con trai về ở chung, mẹ ở trong phòng, con trai ngủ ngoài phòng khách. Từ ngày có tôi sang, bà cụ không ngần ngại nhường luôn phòng mình cho vợ chồng tôi.   
     Tôi như người rớt từ trên cao xuống, cú sốc tâm thầm khiến tôi chới với. Tôi khóc thầm, tôi ủ rủ, tôi than thở riêng cho bản thân. Tôi chẳng quen ai để có thể thở than tâm sự. Tôi không cam lòng, tôi đã tìm đủ mọi cách để có được một cuộc sống đầy đủ vật chất. Tôi không cam lòng lại bước vào cuộc sống mới khác cũng không khác gì như cũ. Anh Bảo dường như áy náy trong lòng. Anh không ngừng an ủi tôi, khuyên tôi ráng chịu đựng, anh sẽ cố gắng kiếm việc nhiều tiền để tôi có một cuộc sống khá hơn.   
     Mẹ chồng tôi là người tốt bụng và dễ thương. Thấy tôi buồn bã, ít nói, ít cười, bà tưởng tôi nhớ nhà và nhớ Việt Nam nên an ủi tôi nhiều, cố gắng tìm mọi cách làm cho tôi nguôi ngoai.   
     Nhớ nhà và nhớ Việt Nam thì quả thật tôi có nhớ, nhưng chán chường và thất vọng vì hoàn cảnh sống mới chính là nguyên nhân khiến tôi bi thảm. Cũng may hàng xóm chung quanh đều là người Việt Nam nên tôi cũng thấy đỡ.   
     Hầu hết những căn nhà trong khu đường nhà anh Bảo đều là người Việt Nam. Nghe kể lúc trước khu này toàn là người Mỹ ở. Sau này, mỗi khi có một căn nhà dựng bảng bán, thì người vào hỏi mua lại là người Việt Nam. Riết rồi chỉ trong vòng mười năm, cả khu đều là người Việt Nam. Nghe nói chỉ còn hai căn nhà cuối đường là hai căn nhà cuối cùng có người Mỹ ở. Họ là hai cặp vợ chồng Mỹ già đã về hưu.   
     Tôi qua mấy tháng cũng không cần nói tiếng Mỹ, chung quanh tôi ai cũng người Việt Nam. Mỗi sáng, tôi thấy mấy cụ lớn tuổi rủ nhau ra trước sân tập Thái Cực quyền hay chí công gì đó. Trong ngày, nếu rảnh rỗi các cụ lại ghé nhà nhau chơi ngồi tán chuyện trong nhà ngoài ngõ. Thật ra tiếng Mỹ không biết nói, xe không biết đi, con cháu đi làm cả ngày, các cụ ở nhà sao lại không rảnh. Tôi còn nhận thấy đời sống ở xóm này chẳng khác gì đời sống ở Việt Nam, hàng xóm chung quanh chạy qua chạy lại gõ cửa nhà nhau chỉ để hỏi mượn chút nước mắm hay chút muối là chuyện mỗi ngày. Hàng xóm thân thiện như vậy, người mới từ Việt Nam qua như tôi cũng cảm thấy dễ ở.   
     Ở được một thời gian tôi quen được chị hàng xóm gần đó. Nghe tôi kể lể tâm sự, chị khuyên tôi nên chịu đựng, chừng nào tôi chưa có quốc tịch, anh Bảo vẫn có thể bỏ tôi và lúc đó tôi sẽ bị trả về Việt Nam.   
     Nghe thấy chữ bị trả về Việt Nam, tôi quả thật đâm sợ. Nếu bắt tôi phải quay lại xã cầu Xập lúc này, tôi thà ở lại Mỹ. Thứ nhất, nếu cả làng xóm thấy tôi quay về mà vẫn nghèo rớt mồng tơi như ngày xưa, họ sẽ cười tôi đến mất mặt. Còn nữa, nói gì thì nói, đời sống ở bên Mỹ vẫn nhàn nhã hơn ở Việt Nam nhiều. Nhà anh Bảo tuy nghèo thiệt, nhưng tiện nghi vật chất đầy đủ, tủ lạnh, tivi, microwave cái gì cũng có. Giặt và phơi quần áo đều bằng máy, tôi không phải ngày ngày mang đồ ra giặt ở bờ sông rồi căng ra phơi rào như lúc ở quê. Cơm thì cứ bỏ nồi cắm điện là có ăn. Đi đâu cũng đi bằng xe. Nói chung tôi không phải cực khổ lam lũ như những ngày trước nữa.   
     Sang Mỹ một thời gian ngắn thì tôi có mang và sanh con. Tuy đứa con ra đời là niềm vui của cả gia đình ngay cả bản thân tôi, tôi không khỏi không cảm thấy đứa bé sẽ cản bước chân còn đang bay nhẩy của tôi. Tôi còn quá trẻ để phải ngồi nhà mỗi ngày trông con, làm việc nhà. Mảnh trời xanh nước Mỹ còn quá cao và quá rộng cho bà mẹ trẻ chôn chân trong nhà làm bổn phận người mẹ. Mỗi ngày, tôi ôm con thơ vào lòng hát ru con ngủ, tình thương con dạt dào trong lòng. Tôi hôn con, nựng nịu con, nhưng mắt tôi không khỏi không nhìn ra cửa nơi xe cộ chạy dập dìu qua lại, trong đầu cố hình dung ra những bí ẩn nơi thế giới bên ngoài.     
    Anh Bảo khuyến khích tôi tập lái xe và đi làm. Anh nói, bên Mỹ đàn bà như đàn ông, ai cũng đi làm. Tôi đi làm sẽ giúp được kinh tế gia đình, chúng tôi sẽ có thể dọn ra riêng hay mướn căn nhà lớn hơn, và tôi cũng có tiền riêng tiêu xài hay gửi về cho gia đình ở Việt Nam. Thật ra anh Bảo không cần phải khuyến khích tôi làm việc đó. Xưa nay tôi vẫn có ý định đi làm một khi có điều kiện.   
     Người ta nói nước Mỹ là nước của cơ hội nếu mình chịu khó và cố gắng, điều đó quả thật là đúng. Con tôi chỉ được vài tháng thì tôi đã lấy được bằng lái xe và đi làm. Tôi đã có thể tự mình kiếm tiền. Biết lái xe, đi làm có tiền, có thể nói bập bẹ tiếng Mỹ để giao dịch hàng ngày, tôi như con chim mọc thêm cánh, con chim bắt đầu biết bay, thấy mảnh trời xanh trên đầư mình hình như cao hơn, rộng hơn.   
     Tôi đi làm để con ở nhà cho má anh Bảo trông coi. Bà cụ thương thằng bé thiết tha nên tôi rất yên tâm. Con trai tôi ngoan ngoãn lạ lùng, nó không phá và dễ dạy. Mẹ đi làm cả ngày nó chẳng khóc, ở nhà với bà suốt ngày. Tối đến khi tôi về nhà thì nó chạy ra cửa đón tôi mừng rỡ, đôi mắt to tròn của nó sáng lên niềm vui mừng. Nó ôm lấy chân tôi, dơ tay đòi bế. Đó là những giây phút hạnh phúc nhất trong ngày của tôi, sau những giờ làm việc mệt nhọc bên ngoài.   
     Có tiền, tôi dư giả may sắm quần áo trưng diện, con người đẹp thêm ra. Anh Bảo nói trông tôi còn đẹp hơn cả lúc còn ở Việt Nam. Lại thêm là gái một con, thân hình nẩy nở, tôi như đóa nở rộ rực rỡ.   
      Trong khi đó, anh Bảo sau khi về Mỹ vẫn tiếp tục đi làm những công việc tạm bợ qua ngày như lúc xưa. Tiền lương anh đem về chỉ đủ cho hai vợ chồng tiêu xài, không đủ để mướn căn nhà khác lớn hơn. Cái đám cưới lớn linh đình mà anh hứa hẹn lúc ở Việt Nam dĩ nhiên chỉ là lời hứa xuông. Càng ở lâu, tôi càng cảm thấy anh Bảo không phải là một người ‘hùng” như ngày xưa tôi vẫn thường tôn sùng trong đầu. Với tôi, anh bây giờ là một người đàn ông tầm thường từ nhân dáng tới sự nghiệp. Một người không có tài cán, không có chí phấn đấu và không có được một việc làm vững chắc để nuôi vợ con. Tôi cảm thấy mình vừa thoát khỏi một cuộc đời bế tắc không lối thoát ở xã Cầu Xập, sang một cuộc sống bế tắc không lối tiến khác ở xứ người. Người đàn bà trẻ có nhan sắc lại một lần nữa cảm thấy chán chường và thất vọng.   
     Công việc làm đã giúp tôi hội nhập vào đời sống bên ngoài, và tôi đã rơi vòng tình ái với người khác. Anh Đức là ông chủ tiệm của tôi, chúng tôi đã yêu nhau. Tôi yêu anh Đức say đắm điên cuồng. Người yêu mới của tôi đã ly dị vợ. Anh có tiền, có tài sản, có cơ sở làm ăn. Anh hào hoa phong nhã, biết tình điệu lãng mạn, lễ tình nhân hay sinh nhật đều có hoa hồng và những món quà đắt tiền tặng tôi. Thế là tôi đã lao vào cuộc tình mới không đắn đo không suy nghĩ.   
     Chỉ trong vòng hơn một năm ngụp lặn trong tình yêu, chúng tôi muốn sống chung với nhau. Anh Đức muốn tôi bỏ chồng để lấy anh, tuy nhiên anh kèm theo một điều kiện, nếu tôi ly dị chồng lấy anh, tôi phải để con lại, không mang con theo. Anh Đức nói anh yêu tôi tha thiết và có thể làm bất cứ việc gì cho tôi nhưng anh chưa đủ rộng lượng để nuôi con người khác. Anh còn bàn tính cho tôi thấy kế hoạch của anh. Sau khi tôi đã ly dị chồng, anh sẽ đem tôi qua tiểu bang khác sống. Anh sẽ thành lập cơ sở làm ăn khác ở đó. Chúng tôi sẽ vứt bỏ hết quá khứ lại sau lưng để làm lại một cuộc sống mới và một thế giới mới của riêng chúng tôi.   
     Tôi đã sống trong dằn vặt đắn đo. Tôi đã suy nghĩ bao ngày nhức óc không lối thoát. Mỗi ngày ôm con tôi tự hỏi mình phải nên làm gì. Tôi nói anh Đức hãy cho tôi một thời gian, khi nào con tôi đi học thì tôi sẽ có quyết định. Thế nhưng tôi đã không có cơ hội chờ cho tới ngày con tôi đi học. Anh Bảo đã sinh lòng nghi ngờ và đã bắt đầu hạch sách tôi. Anh chưa bắt được quả tang tôi ngoại tình nhưng cảm giác của anh cho anh biết tôi đang làm điều đó. Anh bắt tôi nghỉ làm, đi kiếm việc khác.   
     Tôi và anh Đức đang yêu nhau say đắm, chúng tôi không muốn mất nhau. Ngoài ra, tài sản anh Đức nhiều, anh giầu quá, tôi muốn có được chúng. Tôi đã gặp một người đàn ông đúng như tôi mơ ước, tôi không đành lòng bỏ. Tôi không có đường lựa chọn. Anh Bảo ép tôi bỏ việc là ép tôi phải lựa chọn. Và tôi đã làm điều đó. Tôi quyết định sẽ bỏ gia đình đi theo anh Đức.   
    Vài tháng sau khi tôi lấy được bằng quốc tịch Mỹ, tôi quyết định ra đi. Tôi mua cho con tôi một con chuột Mickey nhồi bông lớn. Thằng bé xưa nay vẫn mê thích những sản phẩm về Mickey. Tôi để con chuột nhồi bông trên đầu tủ quần áo. Buổi sáng, tôi chuẩn bị đi làm như thường lệ. Con tôi ngày thường vẫn hay dậy sớm. Nó sáng nào cũng đi tìm tôi, chờ cho tôi ôm hôn rồi tiễn tôi ra tận cửa, sau đó dơ tay nói “bye bye”. Hôm đó trước khi đi, tôi ôm con trai tôi thật chặt trong lòng, nước mặt tôi rơi dàn dụa. Tôi cố che mặt không cho nó thấy, tôi hứa thầm với con rằng chỉ một hai năm tôi sẽ quay lại đón nó.   
     Thằng bế không hay biết gì, nó dơ tay nói “bye bye mẹ”. Tôi quay mặt đi, vội vã bước ra cửa. Tạm biệt con. Mẹ sẽ về đón con.   
     Lòng tôi đau như cắt. Tôi ra ngoài xe gục đầu lên tay lái xe khóc nức nở. Hôm đó tôi đi tới nhà anh Đức luôn không về. Trước khi đi tôi có để lại một lá thư cho anh Bảo giải thích việc tôi làm và xin lỗi anh. Nguyên tuần đó tôi không liên lạc gì với anh Bảo cả. Tôi chờ cho cơn đau của anh được dịu lại. Sau đó tôi liên lạc lại với anh để nói về chuyện ly dị. Tôi đã phụ lòng anh.   
--------------------------------   
    Tôi ngồi núp trong xe, đeo khăn chùm đầu và cặp mắt kiếng to để không ai nhận ra mình. Tôi ngồi như vậy rất lâu chờ cho chuông nghỉ giải lao của trường reo. Rút cuộc chuông giải lao cũng vang lên, đám học sinh túa ra ngoài sân chơi. Tôi nhướng cổ tìm trong đám trẻ nhỏ đứa con trai mình. Cuối cùng tôi đã thấy nó. Con tôi đó, làm sao tôi không nhận ra. Năm nào tôi chẳng về tìm nó. Năm nào tôi chẳng viện cớ dẫn hai con nhỏ về California nghỉ mát, và rồi tìm cách đi tìm con trai.   
     Mẹ chồng tôi vẫn còn ở đấy, vẫn ở căn chung cư cũ kỹ ngày xưa. Tôi đậu xe cách nhà một khoảng đợi cho con đi học, rồi lái xe từ từ theo con tới trường. Con tôi vào trường rồi, tôi vẫn đậu xe ở ngoài đường chờ cho tới giờ nghỉ lao để được nhìn thấy con chơi đùa với chúng bạn. Đã bao năm, từ ngày ra đi, tôi chưa hề một lần về gặp nó. Tuy năm nào tôi cũng về, nhưng chỉ là để nhìn con từ xa. Tôi không có mặt nào đối diện với con tôi. Tôi đã bỏ nó đi. Lúc mới đi, tôi tưởng tôi sẽ đi một vài năm rồi sẽ về đón con, nhưng anh Đức đã không cho tôi làm như vậy. Rồi sau đó tôi lại sanh thêm con cho anh Đức. Anh Đức quá ích kỷ, anh chỉ muốn tôi thương yêu con của anh.   
     Tôi không dám về đối diện với con trai tôi. Tôi sợ nó sẽ hỏi tôi sao mẹ không đón con đi với mẹ. Tôi sẽ trả lời con sao đây? Có ai hiểu cho lòng tôi. Tôi biết người đời ai cũng sẽ nguyền rủa tôi là người đàn bà tham tiền, lăng loàn bỏ chồng bỏ con. Tôi chỉ xin con tôi hiểu một điều, tôi thương con tôi vô cùng, và mong con tôi sẽ tha thứ cho tôi.   
  
-----------------------------  
       
     Năm nay tôi lại về lén trộm nhìn con. Thằng bé mau lớn quá. Mới có từ năm ngoái đến nay mà nó đã cao hơn cả cái đầu.  Tôi ngồi trong xe nhìn con trong sân trường, nước mắt tôi ứa ra. Chỉ có một khoảng cách ngắn từ xe tới sân chơi, nhưng sao tôi thấy nó là cả một đại dương ngăn cách. Tôi thèm được chạy lại bên con và ôm nó vào lòng cho thỏa niềm thương nhớ. Tôi gọi thầm trong lòng con ơi, con ơi. Tôi mang tấm hình của con chụp lúc nó còn nhỏ ra coi. Tấm hình này tôi đã mang theo với tôi từ ngày tôi bỏ con đi. Ngày nào, khi không có anh Đức bên cạnh, tôi đều mang hình ra coi cho thoả lòng thương nhớ. Tôi hôn lên hình con mà không cầm được nước mắt.   
     Mấy năm nay gia đình tôi làm ăn khá giả, anh Đức mở thêm nhiều cửa tiệm nhỏ. Tôi đã để dành được tiền riêng cho mình, không cho anh Đức biết. Tôi mong rằng sau này tôi có thể đền bù cho con tôi những gì tôi nợ nó. Tôi không thể trả nợ cho con tôi bằng tình mẹ mà tôi nợ nó. Tôi chỉ có thể lấy tiền bạc đền bù.   
  
\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*  
Kết Thúc   
  
     Đúng như cơ quan khí tượng tiên đoán, những đám mây đen từ ngoài biển đã kéo về che kín bầu trời và chẳng bao lâu thì cơn mưa nhẹ và nhỏ hột đã đổ xuống thành phố.   
     Bà tôi kéo tấm màn che cửa sổ nhìn ra ngoài trời lẩm bẩm:   
- Sao lại có mưa vào tháng này, đúng là mưa trái mùa. Trái nắng trở trời chỉ làm cho người ta sinh cảm cúm.   
     Mưa không lâu, chỉ chừng nửa tiếng đồng hồ thì tạnh.   
     Có tiếng chuông reo gọi cửa, tôi bước ra mở cửa. Trước mặt tôi là một người đàn ông Mỹ quần áo chỉnh tề. Người khách lạ hỏi để được nói chuyện với ba tôi và tôi. Sau khi nghe tôi xác nhận tôi là người ông muốn tìm, nhưng ba tôi thì không có ở đây, người đàn ông đưa danh thiếp tự giới thiệu mình là đại diện cho văn phòng luật sư, muốn hẹn hai cha con tôi lên văn phòng để gặp luật sư.   
     Ông chỉ giải thích với tôi vài lời ngắn ngủi:   
- Tôi không được phép nói nhiều với cậu ở đây. Cha cậu và cậu khi gặp luật sư sẽ được nghe giải thích cặn kẽ hơn. Tuy nhiên, tôi có thể nói đại khái tổng quát. Cậu có một người mẹ ở tiểu bang xa, bà ta có một trương mục chứng khoán để tên cậu và hàng tháng vẫn bỏ tiền vào trương mục. Trước đây đã lâu, bà có nhờ văn phòng luật sư làm giấy ủy nhiệm để giao chương mục này cho cậu khi cậu được mười tám tuối. Mới đây, bà đã qua đời trong một tai nạn giao thông, nên luật sư mời cậu đến để thông báo cho cậu biết về trương khoản này. Chi tiết ra sao, cậu phải đợi luật sư nói cho cậu hay. Ngoài chương mục chứng khoán, mẹ cậu còn để lại trong hộp thư an toàn một quyển sổ nhật ký cho cậu. Tiền trong chương mục thì cậu phải chờ đến mười tám tuổi mới được tiếp nhận, nhưng quyển nhật ký của mẹ thì cậu có thể lấy về được bất cứ lúc nào.   
      Người đàn ông sau đó ra về. Ông ta đi rồi tôi vẫn đứng sững trước cửa, không biết nói gì. Tôi quay nhìn con chuột Mickey nhồi bông, mặt nó hôm nay sao khác lạ. Cái miệng nó vẫn nhếch lên thành hình vòng cung như mọi ngày, nhưng tôi không biết lúc đó nó đang cười hay đang khóc.   
     Tôi quay nhìn lên trời, mặt trời đã ló dạng sau những đám mây. Phía bên kia chân trời, bóng cầu vồng với bẩy màu rực rỡ không biết đã mọc lên từ lúc nào. Tôi nhìn mảnh cầu vòng không chớp mắt. Bao nhiêu năm chờ đợi, cuối cùng tôi đã thấy cầu vồng mọc. Tôi ngồi bệt xuống đất, với tay ôm con chuột Mickey vào lòng. Nước mắt tôi rơi ướt thẫm đầu con chuột. Tôi để cho mình được khóc tự do. Ngoài kia ánh cầu vồng vẫn rực rỡ cuối chân trời.  Mẹ tôi đã về như đã hứa.   
  
Thu Trinh   
January 2011

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Tác giả/Diễn Đàn vnthuquan  
Được bạn: NgụyXưa đưa lên  
vào ngày: 7 tháng 2 năm 2011